

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAM  
CHI NHÁNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2204/CNBP-PGDDT

Phúc đáp văn bản số 3992/SNV-LĐ  
ngày 21 tháng 04 năm 2026 của Sở Nội vụ

Bình Phước, ngày 22 tháng 04 năm 2026

**Kính gửi: SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI**

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước

Địa chỉ: 622 Quốc lộ 14, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại liên hệ: 0271.387.0859

Nhận được văn bản số 3992/SNV-LĐ ngày 21 tháng 04 năm 2026 của Sở Nội Vụ Tỉnh Đồng Nai về việc xác nhận tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động của Công ty TNHH Cung ứng nhân lực Trí Việt;

Sau khi rà soát, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Phước xác nhận thông tin về số tài khoản ký quỹ, số dư tài khoản ký quỹ của Công ty TNHH Cung ứng nhân lực Trí Việt như sau:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG NHÂN LỰC TRÍ VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 2, KCN Nam Đồng Phú, Xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai

Mã số doanh nghiệp: 3801303298

Chủ tài khoản: **PHẠM VĂN NGUYỄN**

Chức danh của chủ tài khoản: Giám đốc

Đã nộp tiền ký quỹ hoạt động cho thuê lại lao động như sau:

Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 VND

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ đồng

Số tài khoản ký quỹ: 298000005371

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Phước

Ngày ký quỹ: 08/04/2026

Số hợp đồng ký quỹ: 01KQ-2026/VTB-NLTRIVIET ngày 08 tháng 04 năm 2026

|                         |                                   |
|-------------------------|-----------------------------------|
| SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI |                                   |
| CÔNG<br>VĂN<br>ĐẾN      | SỐ: 30336                         |
|                         | NGÀY: 24/4/2026                   |
|                         | CHUYỂN: _____<br>LƯU HỒ SƠ: _____ |

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, PGDDT



*Nguyễn Cường Xứ*

HỢP ĐỒNG KÝ QUỸ

Số: 01KQ-2026/VTB-NLTRIVIET

Hôm nay ngày 08 tháng 04 năm 2026 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước, chúng tôi gồm:

**BÊN A**

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG NHÂN LỰC TRÍ VIỆT

Giấy CNĐKDN Số: 3801303298 ngày 01/08/2024 Nơi cấp: Sở KHĐT Bình Phước Mã số thuế: 3801303298

Địa chỉ: Kiot số 2, KCN Nam Đồng Phú, Xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai Điện thoại/Fax: 0378362568

Đại diện hợp pháp: PHẠM VĂN NGUYỄN Chức vụ: Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số .....

**BÊN B**

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước

Địa chỉ: 622 Quốc lộ 14, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai Điện thoại/Fax: 0271.3870859

Đại diện hợp pháp: NGUYỄN TƯỜNG XŨ Chức vụ: Phó Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 1258/UQ-HDQT-NHCT-PCTT1 ngày 12/10/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam



Sau khi đã đàm phán và thoả thuận, hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng Ký Quỹ (“Hợp Đồng”) này với nội dung và các điều khoản dưới đây:

**ĐIỀU 1. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC GỬI TIỀN KÝ QUỸ**

**1. Nội dung gửi tiền ký quỹ:**

Số tiền ký quỹ : 2.000.000.000 VND

(Bằng chữ : Hai tỷ đồng chẵn )

Kỳ hạn gửi tiền ký quỹ : 12 tháng Ngày gửi tiền ký quỹ: 08/04/2026

**2. Lãi suất tiền gửi ký quỹ:** 4.5%/năm, được xác định trên cơ sở 1 năm có 365 ngày. Lãi suất gửi tiền ký quỹ được xác định một lần tại thời điểm gửi tiền và cố định trong suốt một kỳ hạn gửi tiền ký quỹ.

**3. Phương thức gửi tiền:** Vào Ngày Gửi Tiền, Bên A cam kết nộp/chuyển đủ Số Tiền Ký Quỹ đã thỏa thuận để thực hiện giao dịch ký quỹ theo Hợp đồng này theo một trong các hình thức sau đây:

Nộp bằng tiền mặt.

Chuyển vào tài khoản số ..... của B<sup>1</sup>.

Bên A đồng ý cho Bên B tự động trích nợ Số tiền ký quỹ từ tài khoản thanh toán số 113002979310 của Bên A mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Bình Phước<sup>2</sup>

Bên A lập Ủy nhiệm chi gửi Bên B.

4. Khi Bên B nhận được đầy đủ, đúng hạn số tiền ký quỹ như thỏa thuận tại Hợp Đồng này, Bên B thực hiện hạch toán giao dịch gửi tiền ký quỹ trong Ngày gửi tiền và gửi Chứng từ hạch toán cho Bên A. Giao dịch gửi tiền ký quỹ được coi là thành công kể từ ngày Bên B hoàn tất việc hạch toán giao dịch gửi tiền theo các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này.



**ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC TÍNH LÃI, THANH TOÁN GỐC VÀ LÃI TIỀN GỬI KÝ QUỸ**

**1. Công thức tính lãi, phương thức tính lãi:** Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định như sau

$$\text{Lãi tiền gửi} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày gửi ký quỹ thực tế} \times \text{Lãi suất}}{365 (\text{ngày})}$$

Số ngày gửi ký quỹ thực tế được tính từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

**2. Trả lãi tiền gửi ký quỹ:** Lãi được trả vào ngày đáo hạn của mỗi kỳ hạn và theo hình thức được lựa chọn dưới đây:

<sup>1</sup> Tài khoản G/L trung gian tiền gửi của Chi nhánh, trong trường hợp KH không có tài khoản thanh toán tại NHCT.

<sup>2</sup> Áp dụng trong trường hợp người đại diện hợp pháp ký Hợp đồng ký quỹ của khách hàng đồng thời là Chủ tài khoản/ người được Chủ tài khoản ủy quyền quản lý, sử dụng Tài khoản thanh toán của khách hàng tại NHCT.

|  |                           |            |
|--|---------------------------|------------|
| HƯỚNG DẪN SẢN PHẨM                               | Mã số: HD.56.07.III/BM01a | Trang: 1/4 |
| TIỀN GỬI KÝ QUỸ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP | Lần sửa đổi: 01           | Ngày VB:   |

## HD.56.07.III/BM01a. Mẫu Hợp đồng ký quỹ có kỳ hạn (lần đầu)

- Tiền lãi được hạch toán ghi có vào chính tài khoản ký quỹ của Bên A (lãi nhập gốc).
- Tiền lãi được hạch toán ghi có vào tài khoản thanh toán số 113002979310 của Bên A mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước
- Tiền lãi được trả bằng tiền mặt. Trường hợp ngày đáo hạn trùng vào ngày Nghỉ, Lễ thì số tiền lãi đến hạn sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A vào Ngày Làm Việc tiếp theo. Số tiền lãi này được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên B niêm yết tại thời điểm thanh toán kể từ ngày đến hạn đến ngày Bên B thanh toán cho A.

**3. Tái đáo hạn:** Vào ngày đáo hạn của mỗi kỳ hạn, nếu không có thỏa thuận nào khác, số tiền ký quỹ gốc sẽ tự động tái đáo hạn với các nội dung sau:

- Lãi suất tái đáo hạn: Bằng lãi suất huy động cùng kỳ hạn do Bên B niêm yết tại thời điểm tái đáo hạn, trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác.
- Kỳ hạn tái đáo hạn: Bằng kỳ hạn gửi tiền ký quỹ ban đầu theo Hợp Đồng này.

### 4. Sử dụng tiền ký quỹ:

- Số tiền ký quỹ được sử dụng để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên A trong lĩnh vực cho thuê lại lao động theo quy định của pháp luật. Bên A không được sử dụng số tiền ký quỹ để làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tài chính tại bất cứ Tổ chức tín dụng nào.
- Bên B được tự động trích số tiền ký quỹ của Bên A (một phần hoặc toàn bộ) khi có văn bản của Cơ quan có thẩm quyền yêu cầu Bên B trích số tiền ký quỹ của Bên A để thanh toán một số chi phí cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh trong trường hợp Bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh của mình.

Trường hợp này, Bên B thực hiện thông báo bằng văn bản cho Bên A về việc Bên B đã trích (một phần hoặc toàn bộ) số tiền ký quỹ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và xác nhận lại số tiền ký quỹ của Bên A tại thời điểm gửi thông báo. Thông báo này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng.

### 5. Rút tiền ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ:

- Khi Bên A có nhu cầu rút khoản tiền gửi ký quỹ, Bên A gửi văn bản đề nghị cho Bên B và phải đáp ứng điều kiện tại điểm b và điểm c, Khoản 5, Điều 2 Hợp Đồng này.
- Bên A chỉ được rút gốc (một phần hoặc toàn bộ) trước hạn hoặc khi đến hạn khi có văn bản của Cơ quan có thẩm quyền thông báo về việc: (i) Bên A đã bị từ chối cấp/gia hạn hoặc bị thu hồi Giấy phép kinh doanh/hoạt động trong lĩnh vực cho thuê lại lao động; hoặc (ii) Bên A đã chấm dứt hoạt động trong lĩnh vực cho thuê lại lao động và Bên A đã hoàn thành các trách nhiệm có liên quan; hoặc (iii) thanh toán một số chi phí cụ thể theo quy định của pháp luật hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh trong trường hợp Bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh của mình phù hợp với quy định của pháp luật; hoặc (iv) chấp thuận cho Bên A rút tiền ký quỹ do đã thực hiện ký quỹ tại một ngân hàng khác.
- Trường hợp Bên A có nhu cầu rút toàn bộ/một phần số dư của tài khoản tiền gửi ký quỹ tại Bên B nhưng không xuất trình được văn bản theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 2 Hợp Đồng này, Bên A cam kết đồng ý: (i) để Bên B gửi văn bản đến Cơ quan có thẩm quyền thông báo về việc Bên A đề nghị rút toàn bộ/một phần số dư tài khoản tiền gửi ký quỹ và (ii) Bên A chỉ được rút toàn bộ/một phần số dư tài khoản tiền gửi ký quỹ khi có văn bản trả lời chấp thuận của Cơ quan có thẩm quyền.
- Số tiền rút trước hạn sẽ được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Bên B niêm yết tại thời điểm rút trước hạn. Bên A phải trả phí rút trước hạn theo quy định hiện hành của Ngân hàng TMCPCT Việt Nam (nếu có)

### 6. Bổ sung tiền ký quỹ:

- Bên A phải nộp bổ sung số tiền ký quỹ đã rút hoặc trích trong vòng 30 ngày kể từ ngày rút hoặc trích tiền ký quỹ để đảm bảo đủ mức ký quỹ gốc ban đầu.
- Việc nộp bổ sung tiền ký quỹ theo điểm a Khoản 6 Điều 2 Hợp đồng này được lập thành Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng ký quỹ, là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này.

## ĐIỀU KIỆN KHÓA CHUNG

### 1. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

#### 1.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Được hưởng lãi tiền gửi ký quỹ theo lãi suất thỏa thuận với Bên B trong Hợp Đồng này.
- Được Bên B chứng nhận về số tiền ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết trong Hợp Đồng này.
- Chấp thuận cho Bên B phong tỏa tài khoản tiền gửi ký quỹ trong suốt thời gian gửi tiền ký quỹ.
- Chịu mọi trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi thực hiện các giao dịch liên quan đến khoản tiền gửi ký quỹ do lỗi của mình.
- Không được sử dụng khoản tiền gửi ký quỹ theo Hợp đồng này làm tài sản bảo đảm tại Bên B hoặc tại các tổ chức, cá nhân khác. Không được chuyển nhượng Hợp đồng này.

|  |                           |            |
|--|---------------------------|------------|
| HƯỚNG DẪN SẢN PHẨM                               | Mã số: HD.56.07.III/BM01a | Trang: 2/4 |
| TIỀN GỬI KÝ QUỸ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP | Lần sửa đổi: 01           | Ngày VB:   |

**HD.56.07.III/BM01a. Mẫu Hợp đồng ký quỹ có kỳ hạn (lần đầu)**

g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các Bên.

**1.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

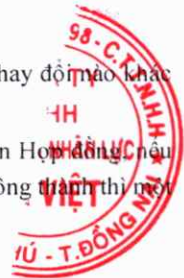
- a. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin có liên quan và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục, chứng từ rút tiền khi sử dụng tài khoản tiền gửi ký quỹ theo quy định.
- b. Được quyền thực hiện việc trích chuyển số tiền ký quỹ theo văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào của Bên A.
- c. Quản lý, phong tỏa số tiền gửi trên tài khoản ký quỹ theo Hợp Đồng này.
- d. Cấp Giấy chứng nhận tiền ký quỹ cho Bên A sau khi Bên A nộp đủ số tiền ký quỹ.
- e. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi tiền gửi ký quỹ cho Bên A.
- f. Thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp Bên A không nộp bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ theo quy định.
- g. Bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi ký quỹ theo quy định của pháp luật.
- h. Thực hiện báo cáo tình hình về việc ký quỹ của doanh nghiệp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các Bên.

**2. Các thỏa thuận khác**

- a. Hai Bên có trách nhiệm thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp Đồng này, trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào khác liên quan đến Hợp Đồng phải được sự đồng ý bằng văn bản của hai Bên.
- b. Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp hai Bên sẽ ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp thương lượng không thành thì trong hai Bên có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

**3. Hiệu lực của Hợp Đồng**

- a. Mọi vấn đề chưa được điều chỉnh bởi Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật.
- b. Hợp Đồng này gồm .... trang và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp Đồng được tự động thanh lý sau khi các Bên thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ liên quan của mình đến việc thực hiện Hợp Đồng này.
- c. Hợp Đồng được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau, trong đó Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.



**ĐẠI DIỆN BÊN A**

(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

(Ký & ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**

Số hiệu tài khoản: 298000005371

Giao dịch viên

Nguyễn Ngọc Uyên

Kiểm soát viên

Ngô Chảo Nguyễn



|  |                           |            |
|--|---------------------------|------------|
| HƯỚNG DẪN SẢN PHẨM                               | Mã số: HD.56.07.III/BM01a | Trang: 3/4 |
| TIỀN GỬI KÝ QUỸ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP | Lần sửa đổi: 01           | Ngày VB:   |